

HƯNG HÀ

## Đưa nước sạch về làng

*Là một trong những mục tiêu quan trọng phải hoàn thành trong năm 2017, hiện nay các cấp ủy đảng, chính quyền ở huyện Hưng Hà đang nỗ lực triển khai, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện dự án cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn, đồng thời vận động nhân dân thay đổi nhận thức, chuyển từ sử dụng nước giếng khoan, nước mưa sang sử dụng nước sạch.*



Hệ thống bể lọc nước sạch của nhà máy nước Long Hưng.

Hiện, trên địa bàn huyện Hưng Hà có gần 300.000 người được sử dụng nước hợp vệ sinh, chiếm tỷ lệ 98,68%. Thực hiện sự chỉ đạo của tỉnh, những năm qua huyện Hưng Hà đã triển khai, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư xây dựng và cung ứng nước sạch phục vụ nhân dân. Đến nay, có 6 đơn vị cung ứng nước sạch tại Hưng Hà gồm: nhà máy nước thị trấn Hưng Hà và nhà máy nước Hồng Hưng Nhân có cùng công suất thiết kế 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm; nhà máy nước Bạch Đằng thuộc Công ty TNHH và Vật tư Tín Thành Hưng đầu tư xây dựng; nhà máy nước tại xã Tân Tiến do Công ty Nước sạch Hưng Hà đầu tư xây dựng công suất thiết kế 19.000m<sup>3</sup>/ngày đêm. Ông Nguyễn Văn Khanh, xã Minh Tân cho biết: Gia đình sử dụng nước sạch của nhà máy nước Long Hưng được

2 năm. Nhìn chung, nhà máy cung cấp nước đầy đủ và bảo đảm vệ sinh. Từ khi dùng nước sạch của nhà máy, đồ dùng của gia đình không còn bị han rỉ và hay bị hỏng như trước nữa.

Tính đến cuối tháng 7/2017, toàn huyện Hưng Hà có 21/33 xã có hệ dân đầu nổi sử dụng nước sạch sinh hoạt nông thôn. Một số xã, thị trấn có số hộ dân sử dụng nước sạch trên 80% gồm thị trấn Hưng Hà, thị trấn Hưng Nhân, xã Hồng Minh, xã Minh Hòa; 2 xã có từ 40 - 50% số hộ dân đã sử dụng là xã Chỉ Hòa và Độc Lập. Tuy nhiên, toàn huyện mới có trên 19.400 hộ dân đầu nổi sử dụng nước sạch, đạt tỷ lệ 25,57%. Đặc biệt, 13 xã thuộc vùng cung ứng nước của Công ty TNHH và Vật tư Tín Thành Hưng và Doanh nghiệp tư nhân Xuân Lan tỷ lệ nhân dân lắp đặt và sử dụng nước mới đạt dưới 20%. Ông Bùi Xuân Tấu, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Xuân Lan chia sẻ: Chúng tôi luôn nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc cung cấp nước sạch cho người dân. Định kỳ 3 tháng chúng tôi kiểm tra chất lượng nước một lần. Tuy nhiên, lượng nước cung cấp cho nhân

dân sử dụng mới đạt 30% công suất. Chúng tôi mong muốn nhân dân sớm có sự thay đổi nhận thức, chuyển từ sử dụng nước giếng khoan, nước mưa sang sử dụng nước sạch nhằm bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình.

Theo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hưng Hà, nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trên là do công tác tuyên truyền chưa được sâu rộng. Bên cạnh đó, nhiều hộ dân trước đây đã đầu tư một khoản kinh phí để xây dựng các công trình giếng khoan nước ngầm của các gia đình nên còn "tiếc" hoặc chưa có điều kiện chuyển sang dùng nước sạch. Một nguyên nhân nữa khiến tỷ lệ người dân trong huyện sử dụng nước sạch thấp là do tiến độ thi công lắp đặt đường ống của doanh nghiệp còn chậm. Điển hình là Công ty Nước sạch Hưng Hà cung ứng nước cho 17 xã phía Tây và phía Đông Bắc của huyện chậm so với yêu cầu chỉ đạo của tỉnh và của huyện. Được biết, Công ty này bắt đầu cung cấp nước sạch tới các hộ dân từ tháng 1/2017. Do đang bị chậm tiến độ việc đầu nối

đường ống dẫn nước nên đến nay mới có trên 1.300 hộ đăng ký, lắp đặt sử dụng nước, chiếm 4% tổng số hộ dân 17 xã của huyện mà Công ty cung cấp nước theo dự án.

Trước thực trạng trên, huyện Hưng Hà tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức đầy đủ cho nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của nước sạch đối với đời sống, sinh hoạt của con người và đối với sự phát triển của địa phương. Chỉ đạo các công ty, doanh nghiệp đang triển khai dự án cung ứng nước trên địa bàn đẩy nhanh tiến độ lắp đặt đường ống dịch vụ đến 100% hộ gia đình theo cam kết với UBND tỉnh, đồng thời nghiêm túc thực hiện hoàn trả các công trình (đường giao thông, công trình xây dựng, hoa màu...) cho nhân dân và địa phương theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như tiến độ đã cam kết. Các doanh nghiệp, nhà máy nước tuyệt đối tuân thủ chất lượng nước bảo đảm quy chuẩn quốc gia. Thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá công khai chất lượng, tiêu chuẩn nước bảo đảm các yêu cầu chất lượng theo quy định trước khi cung cấp nước cho nhân dân sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đầu nối và sử dụng nước sạch. Tiếp tục duy trì cơ chế khuyến khích, hỗ trợ một phần kinh phí đối với các gia đình chính sách, hộ nghèo, các hộ gia đình tham gia đầu nối lắp đặt ban đầu để sử dụng nước sạch.

Huyện cũng chỉ đạo các địa phương tích cực phối hợp với các đơn vị thi công trong quá trình triển khai xây dựng, hoàn thiện nhà máy cung cấp nước sạch, nhất là công tác giải phóng mặt bằng để lắp đặt đường ống theo quy định. Các ngành chức năng của huyện tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm của các công ty, doanh nghiệp, nhà máy nước cũng như những cơ sở, phương tiện sản xuất, kinh doanh vận chuyển hàng hóa vi phạm về xả thải gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, góp phần phần đầu đến cuối năm 2017 bảo đảm tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo mục tiêu đã đề ra.

**MAI THƯ**

Chúng tôi đến Thượng Hiền (Kiến Xương) vào ngày đầu thu, nắng trải vàng trên các cánh đồng lúa đang thì con gái, nước mương trong xanh rào rào chảy vào các cửa ruộng. Đã vào giai đoạn nông nhàn, đồng làng chỉ còn rất ít người, nhà nhà ai nấy hối hả vào việc chuyển mây, chẻ, phơi sấy mây sợi và làm các mặt hàng xiên. Trò chuyện với ông Phạm Bá Tào - một người cao tuổi có nhiều năm trong nghề chúng tôi được biết nghề đan mây ở Thượng Hiền có từ những năm 30 của thế kỷ trước do cụ Cửu Thơi người làng làm quan ở Sơn Tây du nhập về. Nghề đan mây ở Thượng Hiền ban đầu chỉ làm vài mặt hàng đơn giản như làn xách, gói. Vào những năm 60, 70, 80, nghề đan mây ở Thượng Hiền đã thu hút hầu như cả làng, sản xuất nhiều mặt hàng khác nhau như mặt ghế, gói, làn xách, các loại đĩa, giỏ, giành, lồng, khay, thuyền thắt... xuất sang Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu.

Ngoài các gia đình làm gia công, xã còn thành lập được hợp tác xã mây đan với hàng trăm xã viên có trụ sở làm việc khá khang trang (nơi UBND xã bây giờ) và được nhà nước khuyến khích cho hưởng một số quyền lợi như tem phiếu gạo, tem phiếu thực phẩm... Làng nghề đan mây ở Thượng Hiền ngày ấy không chỉ góp phần làm thay đổi cuộc sống của người dân địa phương mà còn có ảnh hưởng rộng được nhiều địa phương trong và ngoài tỉnh biết, đến tìm hiểu, học tập và đưa về địa phương mình để tổ chức cho nhân dân làm như Quỳnh Phụ, Vũ Thư (Thái Bình), Quỳnh Lưu (Nghệ An) và một số địa phương khác ở các tỉnh phía Nam. Để giữ vững và phát triển làng nghề, ngoài việc tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, địa phương còn khuyến khích mở rộng việc trồng cây mây cung ứng nguyên liệu tại chỗ và đã thành lập được một doanh nghiệp trồng cây mây nguyên liệu, hai doanh nghiệp bao tiêu các sản phẩm làm ra để xuất khẩu. Có thể nói trước năm 1990 là thời kỳ hoàng kim của làng nghề ở nơi đây.

Sau một số năm trầm lắng, suy giảm mà nguyên nhân cơ bản là từ sự chuyển đổi cơ chế kinh tế và thị trường tiêu thụ bị co hẹp do sự sụp đổ của Liên Xô (cũ)

THƯỢNG HIỀN

## Nghề đan mây ngày ấy, bây giờ

và các nước Đông Âu cùng việc cạnh tranh giữa các địa phương cũng có nghề mây đan và các mặt hàng đồng loại thì bây giờ làng nghề đan mây ở Thượng Hiền đã lấy lại được "phong độ" và có sự khôi sắc rõ nét. Ngoài việc tiếp tục sản xuất các mặt hàng hoa, hàng xiên truyền thống, một bộ phận người dân còn sản xuất mây sợi (cà cật và ruột mây) cung ứng cho các doanh nghiệp làm hàng xuất khẩu ở Hà Nội và một số tỉnh phía Nam. Những xe cộ trọng tải lớn, biển số trong tỉnh và tỉnh ngoài liên tục về làng cung ứng cho làng nghề hàng chục tấn mây nguyên liệu mỗi lần. Nhìn bà con từ các ngõ xóm hối hả vận chuyển mây cây từ ô tô xuống chở về nhà để kịp sơ chế, giữ cho mây không bị biến chất, mây chẻ ra sợi trắng và nhuộm còn trên các nóc

nhà mái bằng và tường rào mây sợi được trải ra hong nắng nhuộm nâu óng ả như những dải mây trời chúng tôi hiểu rằng làng nghề đan mây ở Thượng Hiền đã có sức sản xuất khá.

Làm việc với Chủ tịch UBND xã Tạ Văn Hải, chúng tôi càng hiểu rõ hơn bước thăng trầm của làng nghề mây đan ở Thượng Hiền và tương lai của nó. Anh Hải cho biết: Tuy đã vượt qua giai đoạn khó khăn nhưng để giữ vững được làng nghề vẫn còn là một thử thách đối với chúng tôi. Anh phân trần: Các anh biết đấy, trong cơ chế thị trường thì lợi nhuận được đặt lên hàng đầu nên hiện tại làng nghề đang phải đối mặt với việc thiếu nguồn nhân lực có chất lượng và sự yếu kém trong cạnh tranh chất lượng hàng hóa sản phẩm do việc nhiều địa phương cũng đã có nghề này, mặt

khác bây giờ không còn nguồn nguyên liệu tại chỗ như trước nữa. Mặc dù vậy, với lòng yêu nghề và truyền thống của làng nghề, hiện tại làng nghề mây đan ở Thượng Hiền vẫn ổn định và có quy mô sản xuất khá với gần 800 gia đình, chiếm 40% số hộ trong toàn xã tham gia sản xuất. Các hộ làm các mặt hàng hoa, hàng xiên ngoài một số hộ tự tìm được nguồn tiêu thụ còn lại đều được Công ty Mây tre đan xuất khẩu tư nhân Dinh Doanh ở xã bao tiêu toàn bộ sản phẩm.

Qua thăm một số gia đình chúng tôi thấy rõ nghề đan mây ở đây không chỉ góp phần giải quyết việc làm cho số đông lao động, nhất là người cao tuổi, phụ nữ mà còn góp phần quan trọng nâng cao thu nhập cho các hộ dân. Anh Hải cũng cho biết, nhờ có nghề mây đan mà nhiều hộ trong xã đã thoát nghèo, một số hộ đã có kinh tế khá, nuôi được các con học đại học và xây được nhà cửa khang trang. Nghề mây đan cũng đã góp phần vào việc đưa giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp của xã tăng đáng kể. Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững nghề truyền thống và phát triển mạnh hơn, tỉnh, huyện và các ngân hàng cần có cơ chế hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hộ dân vay vốn ưu đãi để xây dựng thương hiệu sản phẩm làng nghề.

**PHẠM QUÂN NGHIỆN**  
(CTV)



Nghề đan mây truyền thống ở Thượng Hiền.

Ảnh: NGỌC LINH



Làng quê Thượng Hiền.

Ảnh: NGỌC TRÂM

## Dân quân cơ động làm kinh tế giỏi



Dân quân Phan Trung Anh chăm sóc ruộng dưa kim cờ nương chuẩn bị cho thu hoạch.

Dám nghĩ dám làm, không chịu lùi bước trước khó khăn, dân quân Phan Trung Anh, sinh năm 1980, ở thôn Tống Văn, xã Vũ Chính (thành phố Thái Bình) đã thành công với mô hình kinh tế VAC cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/năm.

Năm 2006, cảm trong tay tấm bằng tốt nghiệp loại khá của Trường Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội), Trung

Anh bắt đầu hành trình tìm việc làm. Tuy nhiên, sau 2 năm kiếm tìm công việc không được như ý nên anh quyết định về quê lập nghiệp và tham gia công tác đoàn tại địa phương. Anh chia sẻ: Tôi cũng nhiều lần tình nguyện nhập ngũ nhưng không đủ sức khỏe. Tôi được đồng chí Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã gặp gỡ, đồng viên tham gia lực lượng dân quân. Tôi nghĩ mình là cán bộ đoàn,

là đảng viên đã tốt nghiệp đại học, nhiều bạn bè đã hoàn thành nghĩa vụ trở về nên tôi tham gia trung đội dân quân cơ động xã. Với tinh thần trách nhiệm, qua các khóa huấn luyện, hội thao, tôi đều đạt kết quả khá, giỏi.

Với khát khao làm giàu của tuổi trẻ và được sự động viên, khích lệ của gia đình, bạn bè, Trung Anh mạnh dạn đầu tư xây dựng mô hình VAC trên 2.000m<sup>2</sup>

đất chuyển đổi của gia đình. Khởi nghiệp từ 30 triệu đồng tích cóp, vay mượn của người thân, anh đào ao nuôi cá bột. Phần đất còn lại, anh cải tạo làm vườn trồng hơn 100 gốc ổi, táo, đu đủ và rau xanh, xây dựng khu chuồng chăn nuôi với 7 con lợn sinh sản, 15 con lợn thịt, 100 con ngan... Sau vài tháng, toàn bộ số cây ăn quả không phát triển, bị chết; gia súc, gia cầm bị bệnh dịch, chậm lớn... Số vốn đầu tư ban đầu coi như mất trắng.

Nhiều đêm trằn trối, Trung Anh bắt đầu tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ thực tế các mô hình chăn nuôi, sản xuất và nghiên cứu qua sách báo, trên mạng internet để tìm ra nguyên nhân thất bại của mình.

Anh tâm sự: Nguyên nhân cây chậm lớn là do đất bị nhiễm chua, bạc màu trước khi trồng cây tôi chưa thu hoạch, khử phèn; còn vật nuôi chết đều do các bệnh như lở mồm long móng, tụ huyết trùng, phân trắng... Không chịu khuất phục trước khó khăn, thất bại, tôi bàn với gia đình tin cậy vào ngân hàng 50 triệu đồng để tái đầu tư.

Với nỗ lực, cố gắng không mệt mỏi, dần dần anh mạnh dạn áp dụng kỹ thuật chăn nuôi và cải tạo vườn cây ăn quả. Đến năm 2010, Trung Anh đã gây dựng được mô hình VAC cho thu nhập từ 5 - 6 triệu đồng/tháng. Anh tiếp tục đầu tư đào ao nuôi cá thương phẩm và mở rộng diện tích vườn, khu chăn nuôi. Từ gia trại ban đầu với diện tích 2.000m<sup>2</sup> đến nay anh đã mở rộng diện tích lên tới 8.000m<sup>2</sup>. Trong đó diện tích ao hơn 4.000m<sup>2</sup>, còn lại là vườn và khu chăn nuôi tập trung. Do chủ động được con giống cùng với chất lượng thịt bảo đảm được người tiêu dùng ưa chuộng nên mỗi năm trang trại của anh cung cấp ra thị trường từ 3 - 4 tấn lợn thịt và gần 2 tấn cá. Trừ chi phí anh thu lãi từ 100 - 120 triệu đồng/năm. Cuối năm 2016, khi giá lợn hơi giảm anh giảm số đầu lợn nuôi, tập trung vào ao, vườn.

Theo Trung Anh, để tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm sạch, bên cạnh việc áp dụng kỹ thuật và đưa máy móc vào sản xuất, gia đình anh còn đưa các cây có giá trị kinh tế cao vào trồng theo mùa vụ. Vụ xuân hè anh xuất ra thị trường gần 10 tấn thanh long, dưa các loại. Vụ thu đông anh trồng hoa ly, tulip, cúc và rau, củ. Do chất lượng tốt nên được nhiều cửa hàng

trực tiếp đặt mua. Thu nhập bình quân hiện nay của gia đình anh đạt từ 160 - 170 triệu đồng/năm. Không chỉ làm giàu cho mình, Trung Anh còn thường xuyên chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, giúp đỡ thanh niên, bộ đội xuất ngũ cùng phát triển kinh tế.

Ông Nguyễn Thế Ước, Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã Vũ Chính cho biết: Hàng năm, đồng chí Phan Trung Anh đều tham gia đầy đủ các hoạt động của lực lượng dân quân, theo mệnh lệnh, kế hoạch của trên như tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống thiên tai, làm công tác dân vận ở địa phương. Đồng chí cũng luôn phát huy tinh thần tiên phong gương mẫu của người đảng viên, tu dưỡng hiến 150m<sup>2</sup> đất và ủng hộ địa phương gần 20 triệu đồng xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, đồng chí còn tích cực vận động gia đình, người thân và nhân dân đóng góp sức người, sức của xây dựng quê hương.

Bằng ý chí và nghị lực vượt khó đi lên, dân quân Phan Trung Anh là tấm gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua quyết thắng của lực lượng vũ trang thành phố Thái Bình giai đoạn 2012 - 2017.

**TẮT ĐẠT**

► **TIẾN HẢI**

### Tăng cường xúc tiến thương mại

Thời gian qua, công tác xúc tiến thương mại của huyện Tiến Hải đã góp phần giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tăng cường khả năng cạnh tranh, thúc đẩy phát triển sản xuất. Trong đó, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ thương mại, triển lãm giới thiệu sản phẩm tiêu biểu của huyện như gôm, sứ dân dụng, vệ sinh; sản phẩm mủ, làn của các làng nghề; sản phẩm máy móc phục vụ nông nghiệp... Tiêu biểu như triển khai tổ chức hội chợ xúc tiến thương mại từ ngày 18 - 24/8, đã thu hút được 150 gian hàng của các doanh nghiệp trong và ngoài huyện tham gia. Hội chợ được tổ chức nhằm giúp các doanh nghiệp của Tiến Hải tìm kiếm đối tác, liên doanh, liên kết mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

**MANH THẮNG**

► **BÁCH THUẬN**

### Trồng xen canh cây lấy lá cho giá trị kinh tế cao

Tận dụng khoảng đất trống dưới tán cây ăn quả, cây cảnh, cây dược liệu, những năm gần đây, người dân Bách Thuận (Vũ Thư) trồng xen canh cây lấy lá với đầu ra ổn định và lợi nhuận tương đối cao.

Xã Bách Thuận có tổng diện tích đất vườn 356ha, trong đó 243ha được người dân tận dụng trồng xen canh cây màu, cây lấy lá. Cây lấy lá là phụ kiện không thể thiếu trong trang trí hoa tươi và được tiêu thụ ổn định ở các thành phố lớn. Với ưu điểm có thể sống trong bóng râm, không tốn nhiều công chăm sóc nên trồng xen vườn cây ăn quả sẽ cho lợi nhuận cao. Các loại cây lấy lá được trồng nhiều là cau vàng, phát tài sọc, dạ lan thanh. Với thời vụ trồng khoảng 1,5 tháng, mỗi sào vườn nông dân thu về thêm 2,2 - 3 triệu đồng từ bán lá. Nhờ trồng xen canh cây lấy lá dưới tán cây ăn quả, cây cảnh, cây dược liệu, mỗi năm, một héc-ta đất vườn ở Bách Thuận cho giá trị kinh tế từ 200 - 300 triệu đồng.

**TIẾN DUNG**  
(Đài TTTH Vũ Thư)